

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Từng loại hàng hóa, thiết bị nêu tại do nhà thầu đề xuất đều có đầy đủ thông tin, tài liệu chứng minh theo yêu cầu và có thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Điều 12 Mục III Chương V của HSMT.	Có tối thiểu 01 loại hàng hóa, thiết bị do nhà thầu đề xuất không có đầy đủ thông tin, tài liệu chứng minh theo yêu cầu hoặc có thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Điều 12 Mục III Chương V của HSMT.
2	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa	Từng loại hàng hóa, thiết bị nêu tại Điều 12 Mục III Chương V do nhà thầu đề xuất hoàn toàn đáp ứng các nội dung yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa, yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo nêu tại Điều 1 Mục III Chương V của E-HSMT. Có đầy đủ các nội dung cam kết theo yêu cầu.	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên
3	Năng lực cung cấp của toàn bộ hàng hóa, thiết bị ghi trong bảng thống kê vật tư, thiết bị do nhà thầu đề xuất cho gói thầu theo yêu cầu cụ thể nêu tại Điều 12 Mục III Chương V của HSMT	Có đầy đủ tài liệu chứng minh cho từng loại hàng hóa, thiết bị đáp ứng theo yêu cầu.	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên
4	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
4.1	Tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng các yêu cầu chung của dự án thuộc phạm vi gói thầu. Tổ chức cơ sở vật chất kỹ thuật tại công trường để phục vụ cho quá trình thi công xây dựng và đời sống của công nhân tại công trường.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường được thể hiện theo bản vẽ tổng mặt bằng Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và trên đó có đầy đủ các hạng	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>mục cần thiết: Vị trí công trình chính, phụ và tạm thời; Vị trí các Khu gia công lắp ráp các cấu kiện; kho chứa vật tư (xi măng, sắt thép, thiết bị điện nước, sơn, cửa... và các vật tư khác cần được bảo quản trong kho kín); bãi tập kết vật tư ngoài trời (cát, đá,...); bãi tập kết máy thiết bị phục vụ thi công; Khu vực tập kết phế thải; Lán trại phục vụ thi công (Văn phòng điều hành; Khu vực nhà ở; Nhà ăn và nhà vệ sinh của cán bộ công nhân); các tuyến đường đi lại, vận chuyển của các phương tiện cơ giới và thủ công; giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công; Bố trí thiết bị cứu hỏa; Tổ chức thoát hiểm theo phương ngang và phương đứng cho người và phương tiện khi gặp sự cố.</p>	
4.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công	<p>Đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hợp lý và khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật và các quy định hiện hành.</p> <p>- Thể hiện được các mũi thi công phù hợp với cách thức quản lý dự án mà nhà thầu đề xuất, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công tác thi công bao gồm việc bố trí máy móc thiết bị thi công; huy động vật tư vật liệu; huy động nhân lực kèm theo các tài liệu chứng minh cho nội dung đã đề xuất và khả năng huy động các nguồn lực đó, trong đó:</p> <p>+ Về thiết bị phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật cho từng loại thiết bị dự kiến huy động;</p> <p>+ Về vật tư phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, đặc tính kỹ thuật của vật tư phục vụ thi công cho từng công tác thi công chính</p>	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, khả thi theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc không phù hợp với tiến độ thi công; Không thể hiện được các mũi thi công hoặc không phù hợp với cách thức quản lý dự án mà nhà thầu đề xuất hoặc thiếu một trong các nội dung đánh giá theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</p>
4.3	Thuyết minh và bản vẽ	Nhà thầu được đánh giá là	Không đề xuất hoặc đề xuất

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục công việc của gói thầu	<i>đạt khi có thuyết minh và bản vẽ giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý và đầy đủ cho hạng mục nhà khách sạn 4 tầng và hạng mục khối nhà B 2 tầng</i>	<i>không hợp lý, khả thi theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc không phù hợp với tiến độ thi công; Không thể hiện được các mũi thi công hoặc không phù hợp với cách thức quản lý dự án mà nhà thầu đề xuất hoặc thiếu một trong các nội dung đánh giá theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc trong nội dung thuyết minh có nêu các nội dung, hạng mục công việc không có trong phạm vi của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.</i>
4.4	Biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa, thiết bị	<i>E-HSMT đề xuất hợp lý, khả thi cho toàn bộ các nội dung sau: - Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp; - Bảo quản, thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa; - Giao nhận hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của bên mua; - Thử nghiệm hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT và yêu cầu của các tổ chức quản lý có liên quan. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm hàng hóa; - Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng; - Tổ chức huấn luyện, đào tạo, hướng dẫn.</i>	<i>Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, khả thi theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc không phù hợp với tiến độ thi công hoặc không phù hợp với cách thức quản lý dự án mà nhà thầu đề xuất hoặc thiếu một trong các nội dung đánh giá theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc trong nội dung thuyết minh có nêu các nội dung, hạng mục công việc không có trong phạm vi của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.</i>
4.5	Giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến các công trình lân cận trong suốt quá trình thi công	<i>Có bản vẽ và thuyết minh Nguyên tắc và Phương án tiếp cận công trình, tập kết vật tư chi tiết, rõ ràng, hợp lý và không ảnh hưởng tới giao thông và các công trình lân cận trong suốt thời gian thi công</i>	<i>Không có bản vẽ hoặc thuyết minh không đảm bảo theo như phần “Đạt”</i>
4.6	Bố trí phòng thí nghiệm đủ tiêu chuẩn phục vụ cho gói thầu (bao gồm cả phòng thí nghiệm phân tích được các	<i>Bố trí phòng thí nghiệm đủ tiêu chuẩn, có đầy đủ tài liệu chứng minh trước thời điểm mở thầu</i>	<i>Không bố trí hoặc có nhưng phòng thí nghiệm không đủ tiêu chuẩn hoặc không có đầy đủ tài liệu chứng minh</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	chỉ tiêu về khí thải, nước thải theo dự án)		
4.7	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị trong quá trình thi công không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	<i>Biện pháp của nhà thầu đề xuất có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu và từng nội dung đề xuất được biện pháp hợp lý, khả thi và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, với điều kiện thi công thực tế.</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>
5	Tiến độ thực hiện gói thầu		
5.1	Nội dung của hồ sơ về tiến độ cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng	<p>- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <p>+ Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc chính nêu trong bảng “phạm vi cung cấp hàng hóa và bảng kê hạng mục công việc”. Trong bảng tiến độ phải thể hiện được trình tự cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng, đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công đảm bảo mọi công đoạn thi công được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả. Mỗi công việc trong bảng tiến được thể hiện thời gian từ khi bắt đầu tới khi hoàn thành.</p> <p>+ Thể hiện thời gian từ khi khởi công đến khi kết thúc hợp đồng.</p> <p>+ Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày.</p> <p>- Có Biểu đồ cung ứng hàng hóa, vật liệu chính cho thi công phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</p> <p>- Có Biểu đồ nhân lực phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</p> <p>- Có Biểu đồ huy động thiết bị phục vụ thi công phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</p> <p>Các biểu đồ phải thuyết minh chi tiết về các nội dung, ký hiệu thể hiện trên các biểu đã lập để có thể đọc hiểu</p>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc biểu đồ có các nội dung không có trong phạm vi của gói thầu đang xét.</i>
5.2	Biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp hàng hóa và thi công xây dựng	<i>Biện pháp của nhà thầu đảm bảo tính khả thi, phù hợp với kế hoạch thi công và</i>	<i>Biện pháp của nhà thầu không đảm bảo tính khả thi hoặc không phù hợp với kế</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<i>tính chất công việc của từng hạng mục</i>	<i>hoạch thi công và tính chất công việc của từng hạng mục</i>
6	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	<i>Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức cho từng nội dung, trình bày rõ ràng và chi tiết. Cách thức tổ chức quản lý của nhà thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với các nội dung công việc của từng nhà thầu thực hiện thuộc phạm vi gói thầu và thể hiện được mối quan hệ giữa bộ máy tổ chức quản lý dự án với Chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan khác; Cách thức tổ chức quản lý của nhà thầu có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về phạm vi, tiến độ, chi phí, chất lượng, an toàn lao động và môi trường. (Trường hợp liên danh E-HSDT nêu rõ được cách thức tổ chức quản lý của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận)</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các nội dung hoặc có nội dung không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên.</i>
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	<i>Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành công trình, các thiết bị và có cam kết thời gian bảo hành đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT</i>	<i>Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.</i>
8	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	<i>E-HSDT có đầy đủ thuyết minh giải pháp cho các nội dung: - Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công tại công trường đầy đủ, rõ ràng, khả thi về các nội dung: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát rác thải, vệ sinh. Từng nội dung được nhà thầu đề xuất hợp lý, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tính chất công việc của từng hạng mục, tiến độ thi công đã đề xuất và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với điều kiện thi công thực tế. - Lập các giải pháp an toàn cháy nổ trên công trường phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia hiện hành cho suốt</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>quá trình xây dựng, đảm bảo khả năng thoát nạn an toàn và cứu người, cũng như bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường;</p> <p>- Biện pháp An toàn công trình, biện pháp đảm bảo an toàn lao động trên công trường trong suốt quá trình thi công được nhà thầu đề xuất hợp lý, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tính chất công việc của từng hạng mục, tiến độ thi công đã đề xuất và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	
9	Uy tín của nhà thầu		
9.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến nay.	Nhà thầu không có vi phạm hợp đồng nào và có cam kết bằng văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu hoặc từng thành viên trường hợp liên danh.	Nhà thầu có vi phạm ở bất kỳ 01 hợp đồng nào và bị đánh giá là gian lận trường hợp cam kết không trung thực.
9.2	Vi phạm của nhà thầu về gian lận (cung cấp thông tin, kê khai không trung thực...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt, bị cấm tham gia đấu thầu theo Điều 133 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. Trường hợp nhà thầu không vi phạm, không bị cấm thì nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm, không bị cấm, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận (trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này)	Không vi phạm, không bị cấm, có văn bản cam kết (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu hoặc từng thành viên trường hợp liên danh).	Nhà thầu có vi phạm, bị cấm và bị đánh giá là gian lận trường hợp cam kết không trung thực

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 1. Xác định giá dự thầu;
- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.1A Chương IV thì xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].